

Số: 76 /QĐ-QLTT

Yên Bái, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3109/QĐ-TCQLTT ngày 31/12/2021 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

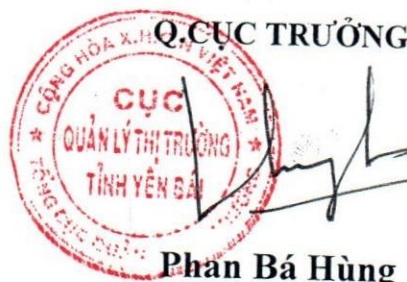
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

Điều 3. Các Ông(Bà): Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục QLTT;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đội QLTT;
- Lưu: VT,KT.





TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI

PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 76 /QĐ-CQLTT ngày 07 tháng 02 năm 2022
của Cục Trưởng cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái)

Đơn vị : Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: Kho bạc nhà nước tỉnh Yên Bái

Mã số kho bạc nhà nước: 2561

Mã số đơn vị QHNS: 1048914

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Trong đó	
		Tổng số	Trong đó: TK 10% CC TLương
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
	Học phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại		
	Học phí, lệ phí		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó:	17,960	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	16,265	
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	1,695	
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	0	
	Chi tiết theo loại chi		
	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	17,960	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	16,265	
	Tổng quỹ lương công chức và định mức chi QLHC năm 2022	14,988	
	Lương Lào động hợp đồng	1,277	
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	1,695	
	Mua sắm tài sản cố định	0	
	Kinh phí Thuê trụ sở làm việc, kho hàng	0	
	Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất (Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 4)	969	
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính)	726	
	Kinh phí Hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả		
	Ban chỉ đạo 389 ngành		
	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế	0	

Ghi chú:

Trong phạm vi dự toán được giao, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí đủ kinh phí để thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho năm 2022.